

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN ĐỒ SƠN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 07-01-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Lê Thị Mai Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

**Ngày 07 tháng 01 năm 2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021**, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Như A, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 13-10-2021, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Như A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V (nay là phường H), quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 25-12-2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ chị tại tổ N, phường V (nay là phường H). Anh chị chung sống hoà thuận,

hạnh phúc đến tháng 7-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị. Mặc dù chị đã giải thích cho anh H hiểu và tìm nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, gia đình hai bên cũng tác động, hoà giải cho anh chị rất nhiều nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn. Chị và anh H đã sống ly thân từ ngày 30-7-2019 đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, giữa anh chị vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chửi bới nhau qua điện thoại và đêm ngày 11-10-2021, anh H có về nhà chị và vợ chồng lại xảy ra việc xô xát, đánh nhau.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu cứ tiếp tục như vậy thì cuộc sống rất căng thẳng, mệt mỏi, không có hạnh phúc và ảnh hưởng rất không tốt đến sự phát triển của con cái khi phải chứng kiến bố mẹ xảy ra mâu thuẫn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Hà C, sinh ngày 19-11-2012. Từ khi chị và anh H ly thân, cháu C ở với chị, cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định. Vì vậy, khi ly hôn, chị nhận nuôi cháu và đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng. Tuy nhiên, tại đơn đề nghị ngày 31-12-2021, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03-11-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Xuân H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H trình bày thống nhất với chị Như A về thời gian kết hôn. Anh thừa nhận giữa anh và chị Như A xảy ra mâu thuẫn từ khoảng tháng 7-2019. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về lối sống, chị Như A có quan hệ ngoại tình với người khác. Anh đã nói chuyện, phân tích để chị Như A hiểu và cũng đã tha thứ cho chị Như A nhưng vì vậy mà vợ chồng đã nhiều lần xảy ra cãi vã, xô xát, xúc phạm nhau. Bên cạnh đó, việc vợ chồng sống với gia đình nhà vợ cũng có nhiều bất tiện, anh đã đề nghị vợ chồng ra ở riêng nhưng chị Như A không nghe. Chính vì vậy anh đã về nhà bác ruột tại số 1, ngõ 44 đường Sơn Hải ở từ ngày 30-7-2019 đến nay. Mặc dù vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng nhưng anh luôn mong muốn giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái cho tốt.

Về con chung: Anh và chị Như A có 01 con chung như chị Như A trình bày. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu ở với chị Như A nhưng anh vẫn thường xuyên thăm nom, chăm sóc, đưa đón cháu đi học và chu cấp cho cháu. Trường hợp ly hôn, anh nhận nuôi cháu và không yêu cầu chị Như A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo các tài liệu, chứng cứ Tòa án xác minh, thu thập thể hiện:* Quá trình chung sống, chị Như A và anh H xảy ra mâu thuẫn, bất đồng do không hợp nhau

về mặt tính cách, vợ chồng thiếu tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau; mặc dù gia đình hai bên đã phân tích, động viên, tìm nhiều biện pháp giúp chị Như A và anh H giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị Như A và anh H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên hoà giải và tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại **khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.**

*Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Như A và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vạn Sơn (nay là phường Hải Sơn), quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 25-12-2012. Trong quá trình chung sống, giữa chị Như A và anh H xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và cách sống; hai bên gia đình đã tác động, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Như A và anh H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Như vậy, chị Như A và anh H đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Như A và anh H đã trầm trọng, không thể đoàn tụ, đời sống chung không còn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Như A và anh H.

Về con chung và cấp dưỡng: Chị Như A và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Hà C, sinh ngày 19-11-2012. Cả chị Như A và anh H đều đề nghị được nuôi cháu C. Xét, từ khi chị Như A và anh H ly thân vào tháng 7-2019, cháu C ở với chị Như A, cuộc sống của cháu vẫn ổn định; chị Như A có nghề nghiệp, thu nhập, chỗ ở ổn định, cháu C còn nhỏ, là nữ giới và cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên việc giao cháu C cho chị Như A nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Hoàng Hà C cho chị Như A trực tiếp nuôi dưỡng. **Về cấp dưỡng nuôi con, chị Như A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.**

Về tài sản chung, chị Như A và anh H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Như A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Nguyễn Xuân H, cư trú tại tổ dân phố Nam, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Hoàng Như A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Như A và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ độ tuổi kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Sơn (nay là phường Hải Sơn), quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 25-12-2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Như A và anh H phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, xúc phạm nhau, không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; chị Như A và anh H đã sống ly thân từ tháng 7-2019 đến nay. Mặc dù anh H có đề nghị Tòa án hoà giải cho vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh H không đưa ra được biện pháp, cách thức để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, anh H cũng vắng mặt tại phiên hoà giải lần 2 và tại phiên tòa, thể hiện anh H cũng không còn thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu của chị Như A xin được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Như A và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Hà C, sinh ngày 19-11-2012. Cả chị Như A và anh H đều nhận nuôi con. Hội đồng xét xử xét, từ khi chị Như A và anh H ly thân, cháu C ở với mẹ, cháu có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định; chị Như A có nghề nghiệp, thu nhập, chỗ ở ổn định, có thể đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu; cháu C cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặc dù anh H cũng nhận nuôi con nhưng anh H hiện nay đang ở nhờ nhà bác ruột và cũng không giao nộp cho Tòa án tài liệu thể hiện anh H có thu nhập ổn định. Vì vậy, yêu cầu của chị Như A về việc giao con chung cho chị Như A trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. **Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Như A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

[5] Về tài sản chung: Chị Như A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Như A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Như A và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Như A được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Hà C, sinh ngày 19-11-2012 cho chị Như A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị Như A không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Như A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Như A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án **số 0002557 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của** Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị Như A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Như A, anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hữu Trường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Mai Hương    Nguyễn Khắc Quyết**

**Phạm Hữu Trường**